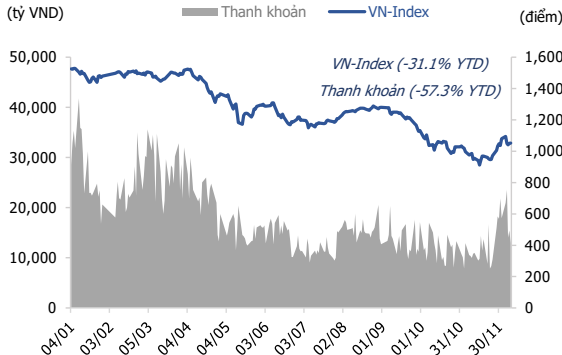


VN-INDEX KẾT TUẦN TRONG SẮC XANH, THANH KHOẢN GIẢM

BIẾN ĐỘNG CHỈ SỐ VN-INDEX



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

	VN-Index	HNX-Index
Giá trị chỉ số	1,052	217
Biến động 1 ngày (%)	0.1%	0.8%
Biến động YTD (%)	-31.1%	-54.2%
Giá trị giao dịch (tỷ VND)	12,939	1,832
GTGD khớp lệnh (tỷ VND)	11,792	1,555
GTGD thỏa thuận (tỷ VND)	1,147	277
Biến động 1 ngày (%)	-16.2%	25.7%

Biến động ngành (ICB cấp 2)	% 1D	%YTD	% vốn hóa
Du lịch và Giải trí	4.6%	-27.2%	2.2%
Xây dựng và Vật liệu	2.1%	-47.0%	3.2%
Tài nguyên Cơ bản	1.8%	-47.9%	3.6%
Hàng cá nhân & Gia dụng	1.5%	-13.2%	1.2%
Công nghệ Thông tin	1.1%	-7.4%	2.2%
Dầu khí	0.7%	-37.3%	1.3%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	0.7%	-25.8%	2.8%
Ngân hàng	0.6%	-21.7%	32.4%
Bán lẻ	0.6%	-30.4%	2.0%
Hóa chất	0.5%	-44.7%	3.2%
VN-Index	0.1%	-31.1%	100.0%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	0.0%	-11.6%	7.3%
Thực phẩm và đồ uống	-0.1%	-15.1%	11.7%
Dịch vụ tài chính	-0.3%	-54.4%	3.5%
Bảo hiểm	-0.6%	-14.6%	1.4%
Bất động sản	-1.5%	-45.1%	20.6%

Lãi suất trong nước	%/năm	± đầu năm
Lãi suất qua đêm LNH	5.7%	3.9%
Lãi suất TPCP 5 năm	5.0%	4.0%

Tỷ giá		% 1D	%YTD
USD/VND	23,490	-1.2%	2.9%
EUR/VND	24,820	-1.1%	-3.9%
JPY/VND	172	-1.0%	-13.2%
GBP/VND	28,745	-1.2%	-6.7%

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ

Chỉ số CK quốc tế		% 1D	%YTD
DJI**	33,781	0.6%	-6.7%
S&P500**	3,964	0.8%	-15.1%
VIX**	23	1.4%	20.5%
FTSE100**	7,461	-0.2%	-0.4%
DAX**	14,290	0.2%	-10.4%
CAC40**	6,633	-0.2%	-8.0%
Nikkei	27,901	1.2%	2.1%
Shanghai	3,207	0.3%	-10.4%
Kospi	2,389	0.8%	-7.9%
Taiwan weighted	14,705	1.1%	-18.9%
(**) dữ liệu phiên liền trước			

Giá hàng hóa		% 1D	%YTD
Giá dầu Brent (USD)	76.64	0.6%	-3.3%
Giá dầu WTI (USD)	71.94	0.7%	-6.2%
Giá vàng (USD)	1,791.01	0.1%	-1.2%
Giá đồng (USD)	3.90	0.5%	-11.6%

ĐIỂM NHẤN GIAO DỊCH

▲ **VN-Index tăng điểm sau 1 phiên giảm co:** Phiên hôm nay dù chứng kiến sự giằng co căng thẳng quanh ngưỡng 1,050 nhưng VN-Index thành công giữ vững sắc xanh. Kết thúc một tuần giao dịch đầy biến động, VN-Index tăng nhẹ 1.28 điểm (+0.12%) và đang ở ngưỡng 1,051.

▼ **Thanh khoản giảm:** Thanh khoản phiên hôm nay chỉ đang đạt 12,939 tỷ VND trên HSX, đang ở mức thấp hơn so với trung bình 10 phiên gần nhất (17,857 tỷ VND).

▲ **Khối ngoại mua ròng:** Phiên hôm nay đánh dấu 15 phiên mua ròng liên tiếp của khối ngoại trên HSX với 450.0 tỷ VND. Trọng tâm mua vào đang là HPG (114.1 tỷ VND), STB (71.5 tỷ VND) và CTG (50.4 tỷ VND).

▲ **Nhóm tăng điểm:** VJC (+4.2%) đang là mã tăng mạnh nhất trong VN30 phiên hôm nay, tiếp theo đó là STB (+3.2%) và GVR (+2.4%).

▼ **Nhóm giảm điểm:** Ở chiều hướng ngược lại, NVL (-7.0%) tiếp tục chuỗi phiên giảm sàn thứ 3 liên tiếp, cùng VIC (-3.0%) và VHM (-2.3%) đang là các mã làm chậm đà tăng của VN-Index.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục giao dịch giằng co. VN-Index hôm nay giao dịch quanh tham chiếu suốt phiên trong khi thanh khoản thị trường lại giảm mạnh so với hôm qua. Lực cầu yếu đầu phiên chiều không đủ sức kéo thị trường vượt khỏi vùng 1,050 điểm.

Hành động: Chúng tôi cho rằng thị trường có thể có 1 nhịp quay lại kiểm tra và tích lũy tại vùng 1,000 điểm để tạo nền trước khi tăng lên trong những phiên tới. Trong trường hợp chỉ số phá vỡ mốc 1,000 điểm, VN-Index có khả năng sẽ kiểm tra lại vùng hỗ trợ 900 - 920 điểm. Vì vậy, nhà đầu tư có thể giải ngân 1 phần nhỏ quanh vùng 1,000 điểm đối với các cổ phiếu đã có mức điều chỉnh phù hợp.

DỰ BÁO XU HƯỚNG CỦA VN-INDEX



TIN TỨC TRONG NGÀY

TIN TỨC QUỐC TẾ

- Cục Thống kê quốc gia Trung Quốc (NBS) cho biết chỉ số CPI của nước này trong tháng 11 đã tăng 1.6% so với cùng kỳ năm ngoái, giảm 0.2% MoM do ảnh hưởng bởi đợt bùng phát dịch Covid-19 và yếu tố mùa vụ. Bên cạnh đó, giá lương thực, thực phẩm giảm 0.8% MoM đã khiến lạm phát giá tiêu dùng trong tháng 11 giảm 0.14 điểm phần trăm so với tháng 10.

Tác động: Sức ép lạm phát tại Trung Quốc đã giảm bớt.

TIN TỨC TRONG NƯỚC

- 11T2022, xuất khẩu cả nước vẫn duy trì tăng trưởng đáng ghi nhận với tổng kim ngạch gần 342.2 tỷ USD, tăng 13.4% YoY. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt xấp xỉ 674 tỷ USD, trong đó cán cân thương mại đạt thặng dư lớn với con số xuất siêu 10.7 tỷ USD.

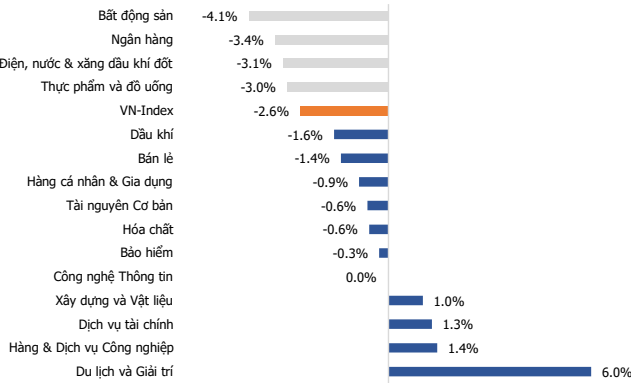
Tác động: Tình hình xuất nhập khẩu của Việt Nam vẫn đang có những kết quả khả quan.

TIN TỨC DOANH NGHIỆP

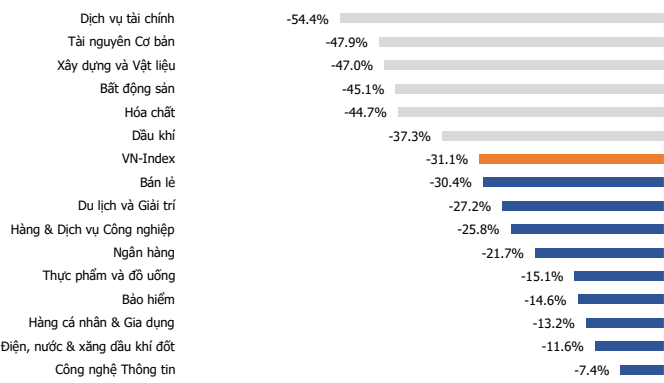
- HVN** (HSX, giá đóng cửa ngày 09/12: 11,750 VND): Vietnam Airlines chính thức mở lại một số đường bay giữa Việt Nam và Trung Quốc để phục vụ nhu cầu đi lại của hành khách. Trong giai đoạn đầu, Vietnam Airlines sẽ nối lại ba đường bay đến Trung Quốc bao gồm: TP. HCM – Quảng Châu, TP. HCM – Thượng Hải và Hà Nội – Thượng Hải.

Tác động: Thông tin tích cực hỗ trợ giá cổ phiếu tăng.

TOP BIẾN ĐỘNG NGÀNH TRONG 1 TUẦN



TOP BIẾN ĐỘNG NGÀNH YTD



TOP BIẾN ĐỘNG NHÓM CỔ PHIẾU VN100

	Ticker	Tên công ty	Ngành	Sàn	Giá cuối ngày (VND)	% ngày	% 1 tuần	% 1 tháng	% 1 năm	Vốn hóa (tỷ VND)	Giá trị GD (tỷ VND)
Nhóm cổ phiếu biến động tích cực nhất	CTD	Xây dựng Cotecons	Xây dựng và Vật liệu	HSX	36,700	7.0%	-0.8%	9.6%	-65.4%	2,711	19
	EIB	Eximbank	Ngân hàng	HSX	22,300	7.0%	3.7%	-20.1%	-34.2%	27,416	86
	VCG	VINACONEX	Xây dựng và Vật liệu	HSX	18,050	6.8%	8.4%	15.7%	-61.3%	8,770	242
	PC1	Tập đoàn PC1	Xây dựng và Vật liệu	HSX	20,600	6.7%	4.0%	22.6%	-41.3%	5,571	70
	DIG	DIC Corp	Bất động sản	HSX	19,050	6.7%	5.5%	42.2%	-77.5%	11,618	419
Nhóm cổ phiếu biến động tiêu cực nhất	VCI	Chứng khoán Bản Việt	Dịch vụ tài chính	HSX	26,600	-2.2%	5.8%	13.2%	-53.5%	11,584	211
	VHM	Vinhomes	Bất động sản	HSX	54,100	-2.3%	-5.4%	21.4%	-34.6%	235,571	189
	DCM	Đạm Cà Mau	Hóa chất	HSX	28,600	-2.9%	-1.4%	-4.3%	-18.3%	15,141	79
	VIC	VinGroup	Bất động sản	HSX	67,800	-3.0%	-1.5%	26.3%	-32.9%	258,585	219
	NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	Bất động sản	HSX	16,650	-7.0%	-30.0%	-65.5%	-81.3%	32,469	1 266

Các mã cổ phiếu in đậm có tên trong danh sách Nhóm cổ phiếu tiêu biểu (trang 3)

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI TRÊN HSX

	Ticker	Tên công ty	Giá cuối ngày (VND)	% ngày	KLGD NN (cổ phiếu)	GTGD NN (tỷ VND)	% sở hữu nước ngoài	Giá trị giao dịch ròng (tỷ VND)
Mua ròng	HPG	Hòa Phát	19,200	1.6%	+6,041,400	+114	21.1%	+114
	STB	Sacombank	22,400	3.2%	+3,198,000	+71	26.0%	+71
	CTG	VietinBank	28,050	0.9%	+1,812,300	+50	27.6%	+50
	VHM	Vinhomes	54,100	-2.3%	+732,000	+40	24.1%	+40
	SSI	Chứng khoán SSI	20,250	-1.5%	+1,523,000	+31	40.5%	+31
Bán ròng	MSN	Tập đoàn Masan	97,000	1.0%	-136,500	-13	30.5%	-13
	VRE	Vincom Retail	28,900	0.5%	-484,700	-14	32.3%	-14
	BID	BIDV	39,200	0.5%	-545,500	-21	17.2%	-21
	VNM	VINAMILK	80,000	-1.2%	-489,400	-39	56.0%	-39
	VCB	Vietcombank	77,300	0.4%	-536,900	-42	23.6%	-42

Các mã cổ phiếu in đậm có tên trong danh sách Nhóm cổ phiếu tiêu biểu (trang 3)

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH TỰ DOANH TRÊN HSX

	Ticker	Tên công ty	Giá cuối ngày (VND)	% ngày	KLGD TD (cổ phiếu)	GTGD TD (tỷ VND)	Giá trị giao dịch ròng (tỷ VND)
Mua ròng	NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	16,650	-7.0%	+19,758,273	+329	+329
	PET	PETROSETCO	20,200	0.5%	+4,726,900	+89	+89
	VIB	VIBBank	20,950	0.0%	+1,282,200	+27	+27
	STB	Sacombank	22,400	3.2%	+909,700	+20	+20
	MSN	Tập đoàn Masan	97,000	1.0%	+124,600	+12	+12
Bán ròng	POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	11,200	0.0%	-21,800	-0.2	-0.2
	BMP	Nhựa Bình Minh	58,600	0.0%	-10,200	-1	-1
	MIG	Bảo hiểm Quân đội	15,900	3.2%	-80,000	-1	-1
	CII	Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM	14,300	2.9%	-500,000	-7	-7

PHÂN TÍCH NHÓM CỔ PHIẾU TIÊU BIỂU

Ticker	Nhàng ICB cấp II	Giá cuối ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Beta 6m	% ngày	% tháng	% năm	% Doanh thu (QoQ)	% LNST (QoQ)	ROE (TTM)	ROA (TTM)	EPS (TTM)	BVPS	P/E (TTM)	P/B	Tổng tài sản/Vốn CSH
MWG	Bán lẻ	46,200	67,616	1.6	0.4%	1.5%	-32.5%	31.6%	15.4%	22.9%	8.2%	3,467	15,919	13.3	2.9	2.6
FPT	Công nghệ Thông tin	78,000	85,568	0.6	1.3%	5.4%	2.2%	27.8%	29.2%	22.8%	9.5%	4,799	18,136	16.3	4.2	2.3
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	106,000	202,879	0.5	0.0%	-8.9%	6.9%	31.2%	25.3%	23.9%	16.0%	7,058	29,593	15.0	3.6	1.5
REE	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	80,000	28,432	1.1	3.4%	15.9%	32.9%	104.4%	158.2%	16.0%	8.5%	7,773	41,612	10.3	1.9	1.8
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	47,650	14,361	0.4	-1.7%	4.7%	3.1%	36.1%	92.9%	13.2%	8.9%	3,305	23,620	14.4	2.1	1.4
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	111,900	27,528	0.6	0.8%	15.0%	18.1%	739.7%	258.1%	23.7%	15.8%	7,639	33,814	14.6	3.3	1.5
GVR	Hóa chất	15,050	60,200	1.7	2.4%	13.2%	-58.9%	-4.9%	-32.7%	8.1%	5.5%	1,086	12,598	13.9	1.2	1.5
MBB	Ngân hàng	18,200	82,519	1.1	0.6%	7.4%	-24.9%	26.3%	61.4%	25.4%	2.7%	3,876	15,995	4.7	1.1	8.7
VHC	Thực phẩm và đồ uống	70,000	12,836	0.6	0.4%	-6.5%	14.3%	46.2%	76.2%	32.5%	21.1%	12,291	42,001	5.7	1.7	1.5
SAB	Thực phẩm và đồ uống	178,000	114,148	0.2	0.0%	-3.5%	15.9%	101.6%	202.3%	23.0%	17.5%	8,568	38,007	20.8	4.7	1.3

SỰ KIỆN ĐẦU TƯ TRONG THÁNG



TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Báo cáo này được viết và phát hành bởi CTCP Chứng khoán Thiên Việt (TVS). Báo cáo được dựa trên các thông tin được thu thập từ: Bloomberg, Investing, Fiinpro và các nguồn TVS đánh giá là đáng tin cậy, tuy nhiên TVS không chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Nhận định và quan điểm trong báo cáo thể hiện ý kiến của chuyên viên phân tích tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không đại diện cho quan điểm chung của TVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo cho nhà đầu tư, không nhằm mục đích chào mời, xúi giục mua hoặc bán bất cứ chứng khoán nào được đề cập. Nhà đầu tư toàn quyền quyết định và tự chịu rủi ro trong việc sử dụng các thông tin và tham khảo các nhận định trên báo cáo. TVS tuyên bố miễn trách đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THIÊN VIỆT – www.tvs.vn

Hà Nội

Tầng 15, tòa nhà Harec
4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
Phone: +84 (24) 7300 6588
Fax: +84 (24) 3248 4821

Hồ Chí Minh

Tầng 9, tòa nhà Bitexco Nam Long
63A Võ Văn Tần, Quận 3, Hồ Chí Minh
Phone: +84 (28) 7300 6588
Fax: +84 (28) 299 2088

THÔNG TIN LIÊN HỆ

BỘ PHẬN NGHIÊN CỨU

Vương Chí Tâm, CFA, FRM

P. Giám đốc phân tích
tamvc@tvs.vn

Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Chuyên viên cao cấp
hanhntk@tvs.vn

Nguyễn Đức Anh

Chuyên viên
anhnd@tvs.vn

Đỗ Thùy Dương

Chuyên viên
duongdt@tvs.vn

BỘ PHẬN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ

ib.hcm@tvs.vn

BỘ PHẬN MÔI GIỚI

brokerage.hcm@tvs.vn

brokerage.hn@tvs.vn